

Số: 150/QĐ-THCS&THPTLH

Vĩnh Châu, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành danh mục sách giáo khoa lớp 6, 7, 8, 10 và lớp 11
được lựa chọn sử dụng trong Trường THCS và THPT Lai Hoà**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 6 sử dụng trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 8 và lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bắt đầu từ năm 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Biên bản họp lựa chọn sách giáo khoa các lớp 6, 7, 8, 10 và lớp 11 được lựa chọn sử dụng trong Trường THCS và THPT Lai Hoà;

Theo đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục sách giáo khoa (SGK) các lớp 6, 7, 8, 10 và lớp 11 được lựa chọn sử dụng trong Trường THCS và THPT Lai Hoà như sau:

Đính kèm các Phụ lục.

- Phụ lục 1: Danh mục SGK lớp 6.
- Phụ lục 2: Danh mục SGK lớp 7.
- Phụ lục 3: Danh mục SGK lớp 8.
- Phụ lục 4: Danh mục SGK lớp 10.

- *Phụ lục 5: Danh mục SGK lớp 11.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, các tổ Chuyên môn, các bộ phận và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trương Kèn Sủ

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC SGK LỚP 6 ĐƯỢC LỰA CHỌN
SỬ DỤNG TRONG TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 150/QĐ-THCS&THPTLH, ngày 20/7/2023)

Stt	Tên sách giáo khoa	Nhà xuất bản (NXB)	Ghi chú
1	Ngữ văn 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 6 (Global Success)	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Giáo dục công dân 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử và Địa lý 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Tin học 6 (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Giáo dục thể chất 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Âm nhạc 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC SGK LỚP 7 ĐƯỢC LỰA CHỌN
SỬ DỤNG TRONG TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 150/QĐ-THCS&THPTLH, ngày 20/7/2023)

Stt	Tên sách giáo khoa	Nhà xuất bản (NXB)	Ghi chú
1	Ngữ văn 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 7 (Global Success)	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Giáo dục công dân 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử và Địa lý 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Công nghệ 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Tin học 7 (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Giáo dục thể chất 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Âm nhạc 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC SGK LỚP 8 ĐƯỢC LỰA CHỌN
SỬ DỤNG TRONG TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 150/QĐ-THCS&THPTLH, ngày 20/7/2023)

Stt	Tên sách giáo khoa	Nhà xuất bản (NXB)	Ghi chú
1	Ngữ văn 8 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 8 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 8 (Global Success)	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử và Địa lý 8 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Khoa học tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Công nghệ 8 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Giáo dục thể chất 8 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Âm nhạc 8 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC SGK LỚP 10 ĐƯỢC LỰA CHỌN
SỬ DỤNG TRONG TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 150/QĐ-THCS&THPTLH, ngày 20/7/2023)

Stt	Tên sách giáo khoa	Nhà xuất bản (NXB)	Ghi chú
1	Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 10 (Bright)	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Địa lý 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Hoá học 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Tin học 10 (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
13	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
14	Âm nhạc 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
15	Mĩ thuật 10: Thiết kế thời trang (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
16	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
17	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10	NXB Giáo dục Việt Nam	

PHỤ LỤC 5
DANH MỤC SGK LỚP 11 ĐƯỢC LỰA CHỌN
SỬ DỤNG TRONG TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 150/QĐ-THCS&THPTLH, ngày 20/7/2023)

Stt	Tên sách giáo khoa	Nhà xuất bản (NXB)	Ghi chú
1	Ngữ văn 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 11 (Bright)	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Địa lý 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Vật lí 11 (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Hóa học 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Sinh học 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Công nghệ 11: Thiết kế và công nghệ (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Công nghệ 11: Công nghệ chăn nuôi (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Tin học 11 (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
13	Giáo dục thể chất 11: Bóng chuyền (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
14	Âm nhạc 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
15	Mĩ thuật 11 (Kết nối trí thức với cuộc sống)	NXB Giáo dục Việt Nam	
16	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	
17	Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 (Chân trời sáng tạo)	NXB Giáo dục Việt Nam	